

Bản án số: 03/2022/DS-ST

Ngày 10 tháng 01 năm 2022

*“V/v tranh chấp hợp đồng vay và đòi lại tài sản”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Tuấn Kiệt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Tùng

Ông Huỳnh Ngọc Ngươi

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Văn Khải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2022/TLST-DS, ngày 10 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp *“Tranh chấp hợp đồng vay và đòi lại tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2021/QĐXX-ST, ngày 11 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1969 (Có mặt).

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Cao Thanh H, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Bà Nguyễn Bích P, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 10.5.2021 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn ông Bùi Thanh T và bà Nguyễn Thị N thống nhất trình bày:* Vào ngày 06.6.2019 âm lịch vợ chồng ông T, bà N, ông H, bà P có thỏa thuận bà P, ông H mượn của ông bà 35 chỉ vàng 24K, hai bên thỏa thuận thời gian mượn là 02 tháng nhưng sau đó do ông H, bà P không trả nên chuyển sang vay. Thời gian sau không nhớ rõ ngày tháng thì ông H, bà P có mượn thêm vợ chồng ông bà số tiền 57.000.000 đồng nhưng sau đó không trả nên chuyển sang vay. Vào ngày 07/9/2020 ông H, bà P có làm biên nhận nợ vợ chồng ông bà số tiền là 57.000.000 đồng và 35 chỉ vàng 24K, còn lại là nợ những người khác, biên nhận có xác nhận của chính quyền địa phương. Từ ngày 07/9/2020 đến nay ông H và bà P không trả tiền vay vốn và lãi cho vợ chồng ông bà. Nay ông T bà N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H, bà P phải liên đới trả cho vợ chồng bà số tiền 57.000.000 đồng và 35 chỉ vàng 24K và lãi suất số tiền 57.000.000 đồng theo quy định của pháp luật từ ngày 07/9/2020 là ngày viết biên nhận nợ đến ngày xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm ông bà thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông H, bà P phải liên đới trả cho vợ chồng bà số tiền 57.000.000 đồng và 35 chỉ vàng 24K, không yêu cầu tính lãi.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho ông H bà P biết về việc ông T bà N yêu cầu trả số tiền vay vốn 57.000.000 đồng, 35 chỉ vàng 24K và lãi nhưng ông H, bà P không có ý kiến gì. Tòa án đã tổng đạt cho ông H, bà P thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng ông H, bà P không đến và cũng không có

ý kiến gì về yêu cầu của ông T bà N. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hòa giải giữa bà N, ông T và ông H, bà P được. Tòa án tiến hành triệu tập ông H bà P để tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông H bà P vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt ông H bà P theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn là ông Bùi Thanh T, bà Nguyễn Thị N với ông Cao Thanh H, bà Nguyễn Bích P được xác định là: “Tranh chấp hợp đồng vay và đòi lại tài sản” được quy định tại các Điều 166, Điều 463 Bộ luật Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự, bị đơn khi giao kết hợp đồng vay tài sản và tại thời điểm hiện tại đều có địa chỉ tại ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Bích P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia hòa giải nhưng đều vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được, do đó Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[3] Xét về thời hiệu khởi kiện: Hội đồng xét xử xét thấy theo lời khai của nguyên đơn ông Bùi Thanh T, bà Nguyễn Thị N và bị đơn ông Cao Thanh H, bà Nguyễn Bích P thì thời điểm ký giấy nợ là ngày 07/9/2020. Như vậy ngày 10 tháng 5 năm 2021 ông T, bà N khởi kiện đối với ông Cao Thanh H, bà Nguyễn Bích P là vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[4] Về nội dung tranh chấp: Tại đơn khởi kiện đề ngày 10.5.2021 ông T, bà N yêu cầu ông Cao Thanh H, bà Nguyễn Bích P liên đới trả lại cho bà và ông T số tiền vay cụ thể vốn gốc là 57.000.000 đồng và 35 chỉ vàng 24K. Hội đồng xét xử thấy rằng, căn cứ theo “Giấy nợ ngày 07.9.2020” do ông T, bà N cung cấp có ký và viết tên Cao Thanh H, Nguyễn Bích P và có xác nhận của người chứng kiến Trưởng ấp Ngô Minh Kha thể hiện: “*Tôi tên Cao Thanh H và vợ Nguyễn Bích P có nợ vợ chồng ông Bùi Thanh T số tiền và vàng: vàng 35 chỉ 24K, tiền 57.000.000 đồng*”. Tại biên bản ghi nhận ý kiến trình bày của ông Ngô Minh Kha xác định thực tế việc ông Cao Thanh H, bà Nguyễn Bích P có nợ của ông T, bà N số tiền 57.000.000 đồng và 35 chỉ vàng 24K là thực tế có xảy ra và ông H, bà P có ký vào giấy nợ ngày 07/9/2020. Như vậy có cơ sở xác định ông H, bà P có nợ tiền từ ông T bà N với tổng số tiền là 57.000.000 đồng và 35 chỉ vàng 24K là thực tế có xảy ra và cho đến nay vẫn không trả là đã vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 274 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông T, bà N đối với ông H, bà P là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Về lãi suất: tại phiên tòa ông T bà N xác định chỉ yêu cầu ông H, bà P trả lại số vàng 35 chỉ vàng 24K và số tiền 57.000.000 đồng, xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không trái với quy định của pháp luật do đó được chấp nhận.

Đối với việc ông T bà N yêu cầu Tòa án buộc ông H và bà P có trách nhiệm liên đới trả nợ cho vợ chồng bà. Hội đồng xét xử xét thấy, ông H và bà P trực tiếp vay mượn tiền vàng của bà N, ông T và làm biên nhận nợ, số tiền vàng vay mượn được ông H, bà P sử dụng phát triển kinh tế chung tạo thu nhập cho gia đình và khi vay tiền của bà N, ông T thì bà Phường và ông H là vợ chồng. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông T bà N, buộc ông H, bà P có trách nhiệm liên đới trả lại số vàng 35 chỉ vàng 24K cho bà N, ông T là phù hợp.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông H, bà P đã biết việc ông T, bà N khởi kiện và biết các tài liệu chứng cứ mà ông T, bà N cung cấp cho Tòa án nhưng ông H, bà P không có ý kiến phản đối hay đưa ra tài liệu chứng cứ gì để chứng minh về việc đã trả số vàng và tiền cho bà N, ông T hay chưa, nên việc ông T, bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 185 Bộ luật dân sự năm 2015.

*Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:* Buộc ông H, bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 12.020.000 đồng. Ông T, bà N được trả lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Điều 26; 35; 39; 147, 227, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 166, Điều 185, Điều 357, Điều 463 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Thanh T và bà Nguyễn Thị N đối với ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Bích P.

Buộc ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Bích P phải liên đới trả cho ông Bùi Thanh T và bà Nguyễn Thị N 35 (Ba mươi lăm) chỉ vàng 24K và số tiền 57.000.000 đồng (Năm mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày ông Bùi Thanh T và bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Bích P không thi hành khoản tiền nêu trên thì ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Bích P phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Bích P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 12.020.000 đồng. Ông Bùi Thanh T và bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà Nguyễn Thị N có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 6.036.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006354 ngày 10 - 5 - 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, ông Bùi Thanh T và bà Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Bích P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

### **Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Tuấn Kiệt**